

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp Dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Văn bản số 1284/BTTTT-CĐSQG ngày 12/4/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), UBND tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng:

Cải thiện giao diện người dùng và thiết kế lại hành trình trải nghiệm người dùng cho từng dịch vụ theo nguyên tắc: Cung cấp đầy đủ, súc tích các thông tin hướng dẫn các bước sử dụng dịch vụ, ưu tiên sử dụng hình ảnh, video ngắn trực quan dễ hiểu; sử dụng ngôn ngữ phổ thông, tránh sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành trong các tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ; có phân loại dịch vụ rõ ràng, gắn với từng nhóm đối tượng người dùng để tiện việc tra cứu, tìm kiếm;

Tối ưu hóa các chức năng như tìm kiếm thông tin; quản lý lỗi sai, gợi ý sửa lỗi (công cụ cảnh báo lỗi sai/gợi ý/ký hiệu gạch chân đỏ khi người dùng nhập sai chính tả, đưa ra gợi ý sửa); thông báo lý do từ chối hồ sơ; gợi ý tên dịch vụ, cơ quan tiếp nhận gần và phù hợp nhất với từng trường hợp cụ thể; bổ sung các tính năng như nút trở về đầu trang, trợ lý ảo.

Bổ sung các tính năng chuyên biệt, được đơn giản hóa cho người dân không thông thạo máy tính, người dân tộc không thạo tiếng Kinh và nhóm người khiếm thị (ví dụ tìm kiếm bằng giọng nói).

- Phân công, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT tại cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh trong việc sử dụng và cung cấp

DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Hạ tầng phục vụ cung cấp DVCTT

- 100% các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu được kết nối liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với giao diện, cách thức vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- Trên 80% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.
- Trên 85% hộ gia đình được phủ mạng, sẵn sàng đáp ứng cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cáp quang.
- 100% chữ ký số công cộng của các đơn vị cung cấp được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT

- 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT; khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình và 100% được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.
- Đạt ít nhất 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ứng dụng, triển khai và thực hiện đúng quy trình, chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để tiến tới người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.
- Trên 50% người trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.

- Trên 20% người trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân
- 100% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Trên 60% người dân từ đủ 18 tuổi trở lên có tài khoản DVCTT.

3. Đảm bảo an toàn thông tin trong cung cấp DVCTT

- 100% các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được phê duyệt hồ sơ cấp độ mức độ 3 và đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt.
- Trên 20% thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí xã hội hóa, hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo theo đúng lộ trình và yêu cầu đề ra. Nghiên cứu cải thiện giao diện người dùng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, súc tích các thông tin hướng dẫn các bước sử dụng dịch vụ, ưu tiên sử dụng hình ảnh, video ngắn trực quan dễ hiểu; nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

- Đảm bảo kết nối thường xuyên, liên tục giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2023)

để phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, lựa chọn TTHC đủ điều kiện đảm bảo triển khai DVCTT toàn trình và một phần, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, danh mục dịch vụ trực tuyến một phần cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thay thế Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh. Hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cắt giảm thời gian, giấy tờ, các bước thực hiện, đặc biệt là các TTHC liên quan đến sổ hộ khẩu, giấy xác nhận đăng ký thường trú trong quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, thu thập ý kiến của người dùng về DVCTT nhằm hiểu rõ những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp gặp phải khi thực hiện DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, cũng như trên Cổng dịch vụ công quốc gia, từ đó kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả cung cấp DVCTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng DVCTT.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp DVCTT trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 185/UBND-VP5 ngày 22/3/2023.

4. Công an tỉnh

Triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng ứng dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) để xác thực thông tin khi thực hiện các dịch vụ trực tuyến.

4. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm đối với việc rà soát, cung cấp DVCTT của cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; phối hợp chặt chẽ Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử, lược bỏ các bước trung gian để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

- Nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ để đảm bảo trả kết quả cho công dân đúng hoặc sớm hạn.

- Khuyến khích thực hiện các sáng kiến, giải pháp truyền thông về DVCTT cho người dân, các sáng kiến hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT, đặc biệt là người lớn tuổi, người dân ở khu vực nông thôn, đảm bảo mọi người dân có thể thao tác nộp trực tuyến tại nhà.

- Phát huy vai trò từng thành viên tổ công nghệ số cộng đồng của tỉnh trong việc hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên các Cổng dịch vụ công.

5. Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số, chú trọng việc tuyên truyền người dân, doanh nghiệp cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, lợi ích khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, cũng như trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hỗ trợ hướng dẫn, chia sẻ các bản tin nguồn cho hệ thống truyền thanh cơ sở để tuyên truyền về chuyển đổi số; tuyên truyền hướng dẫn người dân đến Cơ quan công an đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử phục vụ việc xác thực trên môi trường số khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, cũng như đa dạng hóa, ứng dụng hiệu quả các tiện ích (*sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ, giấy phép lái xe...*) trên Hệ thống VNeID của Bộ công an.

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện. Gửi Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/5/2023. Định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối quý và cả năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Ninh Bình;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Bình, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP7.

ĐN_VP7_BC_2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn

Phục lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công thực hiện		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I	Hạ tầng cung cấp DVCTT				
1	Nghiên cứu cải thiện giao diện người dùng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo dễ sử dụng và thân thiện với người dùng đáp ứng yêu cầu Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ thông tin và Truyền thông quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Viễn thông Ninh Bình	Tháng 6/2023	
2	Triển khai các hoạt động thúc đẩy kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các phần mềm, CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3	Hoàn thiện kỹ thuật chức năng Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Kho dữ liệu điện tử của tỉnh được kết nối liên thông với Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Tháng 5/2023	
4	Chỉ đạo phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân, mục tiêu đến hết năm 2023 phấn đấu: Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%; Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng, sẵn sàng đáp ứng cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đạt trên 85%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp Viễn thông; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 11/2023	

5	Tỷ lệ chữ ký số công cộng của các đơn vị cung cấp được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp Viễn thông; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 5/2023	<i>Các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng: VNPT; Viettel; FPT; Mobile...</i>
II	Nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT				
1	Thường xuyên thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, thu thập ý kiến của người dùng trong sử dụng DVDTT nhằm hiểu rõ những khó khăn, vấn đề khúc mắc người dân, doanh nghiệp gặp phải khi thực hiện DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cũng như trên Cổng dịch vụ công quốc gia, từ đó kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền các giải pháp để khắc phục.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với giao diện, cách thức sử dụng DVCTT
2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	<i>Giám sát qua Hệ thống IOC; EMC...</i>
3	Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện đúng quy trình điện tử trong tiếp nhận, xử lý, luân chuyển giải quyết; lưu trữ thông tin vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
4	Nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích người dân sử dụng DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
5	Rà soát toàn bộ các TTHC thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đề nghị công bố áp dụng dưới hình thức DVCTT toàn trình.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 6/2023	

6	100% DVCTT đảm bảo yêu cầu theo quy định được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 8/2023	
7	Chỉ đạo thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp; tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 11/2023	
8	Chỉ đạo triển khai các hoạt động thúc đẩy thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 10/2023	
9	Ứng dụng, triển khai sử dụng Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và thực hiện đúng trình tự, quy trình thu thập, lưu trữ thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 5/2023	<i>Trên cơ sở Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân đã được hoàn thiện về mặt kỹ thuật, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện</i>
10	Chỉ đạo, tổ chức triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho ít nhất từ 50% người dân trưởng thành trở lên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng ứng dụng Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) để xác thực thông tin khi thực hiện các DVCTT.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2023	
11	Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu 20% người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng	Tháng 12/2023	

12	Tiếp tục chỉ đạo thực hiện, duy trì tỷ lệ 100% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
III	An toàn an ninh thông tin				
1	100% các phần mềm, CSDL chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được phê duyệt hồ sơ cấp độ mức độ 3 và đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	
2	Nghiên cứu, lựa chọn giải pháp; tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn tỉnh có điện thoại thông minh sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động	Tháng 11/2023	
3	Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai lồng ghép việc hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản trong quá trình cài đặt, cung cấp dịch vụ internet cáp quang băng thông rộng trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND các huyện, thành phố	Tháng 11/2023	
4	Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	

5	Triển khai thử nghiệm giải pháp Trung tâm giám sát, cảnh báo, phòng chống tấn công và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng tập trung tỉnh Ninh Bình.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các đơn vị liên quan	Tháng 7/2023	<i>Hoàn thành thử nghiệm và báo cáo kết quả, phương án triển khai trong tháng 7/2023</i>
IV	Công tác thông tin tuyên truyền				
1	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; tuyên truyền người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử phục vụ việc xác thực trên môi trường số khi sử dụng các dịch vụ trực tuyến, cũng như đa dạng hóa, ứng dụng hiệu quả các tiện ích (<i>sổ sách khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ, giấy phép lái xe...</i>) trên Hệ thống VNeID của Bộ công an.	Báo Ninh Bình; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống truyền thanh cơ sở	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Thường xuyên	
2	Triển khai vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn đăng ký, mở tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để thực hiện các DVCTT.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Thường xuyên	